



Lịch Học Sinh

2025-2026

tháng 7 2025						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

tháng 7						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

tháng 9						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

tháng 10						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

tháng 11						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30						

tháng 12						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

tháng 1						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

tháng 2						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28

tháng 3						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

tháng 4						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

tháng 5						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

tháng 6						
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

tháng 7 2025

3 Ngày nghỉ của Nhân viên
30-31 Ngày định hướng cho giáo viên mới

tháng 8

1&4 Ngày định hướng cho giáo viên mới
5-6 Soạn giáo án & Chuẩn bị tại trường
7-8 Ngày tu nghiệp tại học khu
11 Gặp gỡ giáo viên, Chuẩn bị & Soạn giáo án
12 Soạn giáo án & Chuẩn bị
13 Ngày đầu đi học

tháng 9

1 Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên

tháng 10

13 Soạn giáo án & Chuẩn bị tại trường,
Ngày nghỉ của Học sinh
17 Ngày họp với giáo viên trường
(Tiểu học), Tu nghiệp tại trường
(MS/HS), Ngày nghỉ của Học sinh

tháng 11

20 Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên
31 Soạn giáo án & Chuẩn bị,
Ngày nghỉ học sớm

tháng 12

24-28 Ngày Lễ Tạ Ôn/ Ngày nghỉ của
Học sinh & Nhân viên

tháng 1

19 Ngày nghỉ học sớm
22-31 Kỳ nghỉ mùa đông

tháng 2

1 & 2 Kỳ nghỉ mùa đông
5 Soạn giáo án & Chuẩn bị tại trường,
Ngày nghỉ của Học sinh
19 Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên

tháng 3

16 Soạn giáo án & Chuẩn bị tại trường,
Ngày nghỉ của Học sinh

tháng 4

16-20 Kỳ nghỉ mùa xuân

tháng 5

3 Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên

tháng 6

21 Ngày cuối năm học, ngày nghỉ sớm
22 Soạn giáo án & Chuẩn bị
25 Ngày nghỉ của Học sinh & Nhân viên

■ Student/Staff Holiday

■ Student Holiday/Staff Workday

[] Grading Periods

d District Early Release:

* Nếu cần ngày thời tiết xấu, ngày 20 tháng Mười
sẽ là ngày đầu tiên được sử dụng. Ngày 19 tháng
Một sẽ được sử dụng là ngày thời tiết xấu thứ nhì.